TAND HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **34**/2025/HS - ST
Ngày: 09/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông Nguyễn Việt Hưng; **2.** Ông Phan Tuấn. Nguyên phó phòng giáo dục huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tiến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/TLST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM ANH T**, sinh ngày 28/02/2007 (Khi thực hiện hành vi phạm tội được 17 tuổi 08 tháng 14 ngày); Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm K, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Đang học lớp 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Đoàn thể: Không. Bố: Phạm Hùng S, sinh năm 1981; Mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1984. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa*.

2. Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC M**, sinh ngày 11/7/2008 (Khi thực hiện hành vi phạm tội được 16 tuổi 04 tháng 01 ngày); Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP Đ, TT Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Đang học lớp 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh;Đoàn thể: Không. Bố: Nguyễn Đức T1, sinh năm 1951; Mẹ: Mai Thị L, sinh năm 1965. Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ mười trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa*.

* **Người đại diện hợp pháp** cho bị cáo Phạm Tuấn A - ông Phạm Hùng S, sinh năm 1981 và bà Trần Thị N, sinh năm 1984. Người đại diện hợp pháp cho

bị cáo Nguyễn Đức M - ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1951 và bà Mai Thị L, sinh năm 1965 (*Đều có mặt tại phiên tòa*).

* **Người bào chữa cho** bị cáo Phạm Tuấn A - ông Nguyễn Công Q; Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức M - ông Vũ Văn C là luật sư, cộng tác viên và trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (*Đều có mặt tại phiên tòa*).

*** Người bị hại**: cháu Vũ Trường S1, sinh năm 2007 - Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trần Thị Đ, sinh năm 1982. Đều trú tại: xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Đều có mặt tại phiên tòa*).

*** Người làm chứng**: chị Ngô Thị N1, sinh năm 1986; anh Trần Văn O, sinh năm 1980; cháu Trần Thị Thanh T2, sinh năm 2009 - Đại diện là anh Trần Văn H, sinh năm 1975; cháu Nguyễn Khánh L1, sinh năm 2009 - Đại diện là anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1960; cháu Hoàng Mạnh Q1, sinh năm 2007 - Đại diện là chị Trịnh Thị L3, sinh năm 1978 (*Đều vắng mặt)*;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 12/11/2024, Phạm Anh T, sinh ngày 28/02/2007 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave BKS: 20G1-338.83 (là xe mô tô của anh Nguyễn Tấn L4, sinh năm 2005, trú tại: xóm T, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) lên Trường Trung học phổ thông L5 để đón bạn là Lê Thị Q2, sinh năm 2007 về nhà Q2 tại TDP T, thị trấn Q, huyện Đ. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến ngã ba giao nhau giữa đường T và đường liên xã K (nay là xã V) - V thì nhìn thấy Vũ Trường S1, sinh ngày 04/9/2007, trú tại: xóm D, xã V, huyện Đ đang ngồi ăn bánh mỳ cùng với bạn của S1. Trong lúc đi qua thì S1 chửi và thách thức T đánh nhau nhưng T không nói gì và tiếp tục chở Q2 về nhà. Sau khi chở Q2 về nhà, do bực tức về việc S1 thách thức đánh nhau với mình nên T gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/7/2008 nói với M *"Anh đi về có thằng chửi anh trên Ký P, cầm đồ đi"* (ý của T là bảo M lấy hung khí để tìm đánh S1) thì M đồng ý. M chuẩn bị 01 con dao nhọn dài 45,5cm đứng ở cầu Đ thuộc TDP Đ, thị trấn Q, huyện Đ chờ T, còn T điều khiển xe mô tô đi đến nhà bạn là Nguyễn Tiến V, sinh năm 2007, trú tại: xóm T, xã P, thành phố P để rủ V đi cùng nhưng V không ở nhà nên T đi về. Khi ra khỏi cổng nhà V, T nhìn thấy tại rìa đường có 01 con dao (loại dao ba) có chiều dài 40,5cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu xám dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm. T cầm con dao cài lên giá để hàng phía trước rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu Đ đón M. Sau đó T điều khiển xe chở M đi lên xã K, huyện Đ để tìm đánh S1. Khi T chở M đi đến gần quán nước "Nga 1986" của chị Ngô Thị N1, sinh năm 1986 thuộc xóm C, xã K, huyện Đ thì T nhìn thấy S1 đang đứng trước cửa quán nói chuyện với cháu Hoàng Mạnh Q1 (sinh năm 2007, trú tại: TDP A, thị trấn Q, huyện Đ - là bạn của T). T nói với S1: *"Có phải mày lúc nãy chửi tao không?"* thì S1 trả lời là *"Phải",* sau đó hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Quá trình xảy ra mâu thuẫn, S1 nói với T: *"Có chờ bố mày được 20*

phút không". Do bực tức vì S1 thách thức mình, T cầm con dao ba đang cài ở giá để hàng phía trước đi vào trong quán. Lúc này, S1 đang đứng trong quán vẫn tiếp tục nói *"Có chờ bố mày được 20 phút không?".*Lúc này trong quán nhà chị N1 còn có cháu Nguyễn Khánh L1, sinh năm 2009, trú tại: xóm G, xã V, huyện Đ và cháu Trần Thị Thanh T2, sinh năm 2009, trú tại: xóm C, xã K, huyện Đ đang ăn bánh mỳ thấy T và S1 nói nhau nên có can ngăn và kéo S1 vào phía trong quán.Về phía T và M, thấy S1 nói vậy, M liền rút thắt lưng đang đeo trên người vụt nhiều nhát về phía S1. S1 giơ ghế gỗ lên đỡ và giằng được dây thắt lưng của M. Còn T cầm dao ba chém nhiều nhát về phía S1 thì trúng 01 nhát vào vùng cẳng tay trái của S1 khiến S1 bị rách da, chảy máu. Bị đánh nên S1 bỏ chạy. Anh Trần Văn O, sinh năm 1980, trú tại: xóm C, xã K, huyện Đ có mặt tại quán lúc này đến can ngăn, khống chế giữ lại được con dao T sử dụng để chém S1. M vứt dao tại hiện trường rồi cùng T điều khiển xe mô tô về nhà anh Nguyễn Đại D, sinh năm 2007, trú tại: xóm T, xã P, thành phố P trả xe mô tô cho anh Nguyễn Tấn L4 (là anh trai của D). Sau đó T và M đi về nhà. S1 bị thương tích được đưa đến Bệnh viện T3 điều trị từ ngày 12/11/2024 đến ngày 25/11/2024 ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã K đến lập biên bản sự việc ban đầu, thu giữ vật chứng gồm: 01 dây thắt lưng giả da màu đen, mặt thắt lưng bằng kim loại hình lục giác, trên phần dây da có bám dính nhiều vật chất dạng màu đỏ (nghi là máu), được niêm phong trong hộp catton ký hiệu B.

01 con dao (loại dao ba) dài 40,5cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu xám dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, bản rộng nhất của thân lưỡi dao là 7cm do anh O khống chế thu giữ của T và 01 con dao (loại dao nhọn) dài 45,5cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 29,5cm, bản rộng nhất của thân lưỡi dao là 4,8cm là con dao của Mạnh rơi tại hiện trường; được niêm phong trong hộp catton ký hiệu A; **01** đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại diễn biến các đối tượng đánh nhau, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; **01** chiếc ghế gỗ màu nâu, mặt ghế thiết kế đệm bằng vải màu xám, những vật chứng này do chị Ngô Thị N1 giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Cùng ngày 12/11/2024 Vũ Trường S1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị xử lý T và M theo quy định. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã K, huyện Đ đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh T giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của Vũ Trường S1, thu thập các tài liệu khác có liên quan để làm rõ nội dung sự việc.

Tại Biên bản xác minh thương tích của Vũ Trường S1 tại Bệnh viện T3 ngày 13/11/2024 xác định: Vũ Trường S1 có 01 vết thương phức tạp cổ tay trái, gãy hở đầu dưới xương quay trái, theo dõi tổn thương mạch vùng cổ tay.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 870/KLTTCT-TTPY ngày 19/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Các kết quả chính: Gãy đầu xương quay trái. *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ*

Trường S1 tại thời điểm giám định là 6%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc. Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có những tổn thương chưa thể đánh giá, xác định được ngay nên sau khi bệnh nhân ra viện Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống Số 974/KLTTCT-TTPY ngày 31/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận về thương tích của S1: Các kết quả chính: Gãy đầu xương quay cẳng tay trái, đứt động mạch quay cẳng tay trái, hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm. *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Trường S1 tại thời điểm giám định là 11%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc*.

Vật chứng của vụ án gồm: **04** phong bì niêm phong ký hiệu HT1, HT2, HT4, HT5 bên trong có dấu vết máu thu tại hiện trường; **01** hộp bìa catton được niêm phong ký hiệu HT6, bên trong có 01 đôi dép của S1 thu giữ tại hiện trường; **01** hộp bìa catton ký hiệu A; bên trong có 01 con dao (loại dao ba) có chiều dài 40,5cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu xám dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm và 01 con dao (loại dao nhọn) dài 45,5cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng có chiều dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám có chiều dài 29,5cm thu giữ của T và M; **01** hộp bìa catton ký hiệu B, bên trong có 01 (một) dây thắt lưng giả da, màu đen, mặt thắt lưng có hình kim loại hình lục giác; **01** chiếc ghế màu nâu, mặt ghế thiết kế đệm bằng vải màu xám, mặt ghế cao cách mặt đất 44cm, ghế thiết kế tựa lưng bằng gỗ cao cách mặt đất là 79cm. Hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

01 chiếc đĩa DVD ghi lại diễn biến vụ việc lưu trong hồ sơ vụ án, được niêm phong trong phong bì ký hiệu CD1.

Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Anh T đã tự nguyện bồi thường cho Vũ Trường S1 số tiền 70.000.000 đồng và Nguyễn Đức M đã tự nguyện bồi thường cho S1 số tiền 20.000.000 đồng. Vũ Trường S1 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và M. Chị Ngô Thị N1 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với T và M.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 19/3/2025, VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Anh T và Nguyễn Đức M về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Phạm Anh T và Nguyễn Đức M phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". *Áp dụng*: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 90, 91, Điều 65 BLHS; Điều 2; khoản 2 Điều 179; Điều 119 và Diều 124 luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024. *Xử phạt*: bị cáo Phạm Anh T và Nguyễn Đức M, mỗi bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo; ghi nhận việc các bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 90.000.000đ. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đều thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Nói lời sau cùng:

xin được giảm nhẹ hình phạt. Các luật sư đều đồng ý với quan điểm của VKS.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh T và Nguyễn Đức M khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 12/11/2024, tại quán ăn V1 "Nga 1986" của chị Ngô Thị N1 thuộc xóm C, xã K (nay là xã V), huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do bực tức về việc Vũ Trường S1 có những lời nói khiêu khích, thách thức với mình nên Nguyễn Đức M đã dùng thắt lưng vụt nhiều nhát về phía người S1, Phạm Anh T dùng dao ba (là hung khí nguy hiểm) chém nhiều nhát về phía S1 và đã chém trúng 01 nhát vào vùng cẳng tay trái khiến S1 bị thương tích: gãy đầu xương quay cẳng tay trái, đứt động mạch quay cẳng tay trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định ...

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 134 BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo, thì thấy: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo Phạm Anh T là người phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Nguyễn Đức M là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bồi thường khắc phục đầy đủ hậu quả; được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của các bị cáo: các bị cáo đều là các học sinh, khi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi và đều đang được gia đình nuôi ăn học, cơ bản có trình độ để nhận thức về các việc làm đúng sai của bản thân; đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, do không kìm chế và làm chủ được bản thân khi bị người khác khiêu khích và thách thức nên đã cùng nhau gây ra thương tích cho phía người bị hại với tỷ lệ thương tích là 11%.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù các bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trong nhưng các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đều là những người chưa đủ 18 tuổi, đồng thời đang là học sinh. Nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại là do xuất phát từ việc bị hại khiêu khích và thách thức đối với các bị cáo trước, dẫn đến việc các bị cáo không kìm chế và làm chủ được bản thân nên đã cùng nhau gây ra thương tích cho phía người bị hại. Như vậy, có thể thấy trong vụ án này bị hại là người có phần lỗi trước. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc, xem xét và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội để có mức hình phạt tù cho phù hợp, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong cho nhau số tiền 90.000.000đ, đến nay không còn phát sinh yêu cầu nào khác, HĐXX không xem xét mà chỉ cần ghi nhận là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án: **04** phong bì niêm phong ký hiệu HT1, HT2, HT4, HT5 bên trong có dấu vết máu thu tại hiện trường; **01** hộp bìa catton được niêm phong ký hiệu HT6, bên trong có 01 đôi dép của S1 thu giữ tại hiện trường; **01** hộp bìa catton ký hiệu A; bên trong có 01 con dao (loại dao ba) có chiều dài 40,5cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu xám dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm và 01 con dao (loại dao nhọn) dài 45,5cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng có chiều dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám có chiều dài 29,5cm thu giữ của T và M; **01** hộp bìa catton ký hiệu B, bên trong có 01 (một) dây thắt lưng giả da, màu đen, mặt thắt lưng có hình kim loại hình lục giác; **01** chiếc ghế màu nâu, mặt ghế thiết kế đệm bằng vải màu xám, mặt ghế cao cách

mặt đất 44cm, ghế thiết kế tựa lưng bằng gỗ cao cách mặt đất là 79cm. Xác định là công cụ phương tiện phạm tội và là những vật không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không yêu cầu được nhận lại nên đều được tịch thu và tiêu hủy.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[10]. Các nội dung có liên quan khác:

Liên quan đến vụ án, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 20G1-338.83 của anh Nguyễn Tấn L4 để chở M đi gây thương tích cho S1. Quá trình điều tra xác định T mượn xe của anh L4 trước khi xảy ra sự việc S1 thách thức đánh nhau với T, anh L4 hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xem xét xử lý đối với anh L4.

Trong quá trình gây thương tích cho S1, M bị thương tích rách da chảy máu ở cổ tay trái do dao của T trượt vào, T bị xước da ở mu bàn chân trái do dao của M rơi trúng khi bỏ chạy, không có ai gây thương tích cho T và M. T và M đều không có yêu cầu gì đối với thương tích của mình nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Ngoài ra trong quá trình T và M gây thương tích cho S1 thì T có dùng dao chém trúng chân ghế gỗ trong quán của chị N1. Do giá trị thiệt hại nhỏ, chị N1 không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T và M.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Anh T** và **Nguyễn Đức M** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- **Áp dụng**: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58; các Điều 90 và 91 BLHS. Điều 2; khoản 2 Điều 179; Điều 119 và Điều 124 luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

+ *Xử phạt*: bị cáo **Phạm Anh T 20** (*hai mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** (*ba sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ *Xử phạt*: bị cáo **Nguyễn Đức M 18** (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** (*ba sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Anh T cho UBND xã P, TP P, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo M cho UBND thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nơi các bị cáo có hộ khẩu thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo có HKTT trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 BLHS.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Ghi nhận việc bị cáo Phạm Anh T đã bồi thường xong cho cháu Vũ Trường S1 số tiền 70.000.000đ; bị cáo Nguyễn Đức M đã bồi

thường xong cho cháu Vũ Trường S1 số tiền 20.000.000đ.

*** Về vật chứng vụ án**: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy: **04** phong bì niêm phong ký hiệu HT1, HT2, HT4, HT5 bên trong có dấu vết máu thu tại hiện trường; **01** hộp bìa catton được niêm phong ký hiệu HT6, bên trong có 01 đôi dép của S1 thu giữ tại hiện trường; **01** hộp bìa catton ký hiệu A; bên trong có 01 con dao (loại dao ba) có chiều dài 40,5cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu xám dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm và 01 con dao (loại dao nhọn) dài 45,5cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng có chiều dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám có chiều dài 29,5cm thu giữ của T và M; **01** hộp bìa catton ký hiệu B, bên trong có 01 (một) dây thắt lưng giả da, màu đen, mặt thắt lưng có hình kim loại hình lục giác; **01** chiếc ghế màu nâu, mặt ghế thiết kế đệm bằng vải màu xám, mặt ghế cao cách mặt đất 44cm, ghế thiết kế tựa lưng bằng gỗ cao cách mặt đất là 79cm.

(*Tình trạng,đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ - VKSĐT ngày 27/02/2025 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Anh T và Nguyễn Đức M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung Ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, đại diện bị cáo; bị hại, đại diện bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Phúc Thuận, TT Quân Chu;
- Lưu VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên